DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI
(01 THỦ TỤC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân thành phố - 1.013644	02

1. Cấp phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều thuộc trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh – 1.013644

a) Trình tự thực hiện

- *Bước 1.* Nộp hồ sơ

Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ tới Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã xin cấp phép cho những hoạt động liên quan đến đê điều quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật Đê điều bao gồm:

+ Cắt xẻ đê để xây dựng công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều;

+ Khoan, đào trong phạm vi bảo vệ đê điều;

+ Xây dựng cống qua đê; xây dựng công trình đặc biệt trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông;

+ Xây dựng công trình ngầm; khoan, đào để khai thác nước dưới đất trong phạm vi 1 kilômét tính từ biên ngoài của phạm vi bảo vệ đê điều;

+ Sử dụng đê, kè bảo vệ đê, cống qua đê làm nơi neo đậu tàu, thuyền, bè, mảng;

+ Khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác ở lòng sông;

+ Để vật liệu, khai thác đất, đá, cát, sỏi, khoáng sản khác, đào ao, giếng ở bãi sông;

+ Nạo vét luồng lạch trong phạm vi bảo vệ đê điều.

- *Bước 2:* Tiếp nhận hồ sơ

Cán bộ được giao nhiệm vụ tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ xin cấp giấy phép.

- *Bước 3*: Xem xét, quyết định cấp phép

Căn cứ vào quy chuẩn kỹ thuật về đê điều, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ban hành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp giấy phép hoặc trả lời bằng văn bản đối với những trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép hoặc không cấp giấy phép.

b) Cách thức thực hiện: *theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 6050/2026/VBHN-NĐ-BTP).*

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: *Không quy định*

d) Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn không quá 20 ngày, (thực hiện cắt giảm thời gian còn 10 ngày) kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Tổ chức, cá nhân.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: *Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh*

g) Kết quả thực hiện TTHC: Cấp giấy phép, không cấp giấy phép đối với các hoạt động liên quan đến đê điều hoặc văn bản đối với trường hợp chưa đủ điều kiện để cấp giấy phép

h) Phí, lệ phí: Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: *không quy định*

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): *không quy định*.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

Điều 25 Luật Đê điều số 79/2006/QH11 đươc sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Luật số 60/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều, điểm a, điểm b, điểm đ khoản 16 Điều 5 Luật số 146/2025/QH15 sửa đổi 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.